TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 18-01-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.
- Thư ký phiên tòa*:* Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 149/2023/TLST-HS ngày 15/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 03/01/2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1997 tại Thái Bình; nơi ĐKTT, chỗ ở: Thôn T, xã B, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Phạm Thị K và không xác định được bố đẻ; có vợ là Dương Thị T, sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/12/2023 bị Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1-Công an thành phố Hà Nội theo Quyết định tạm giam số: 248/2023/HSST-QĐTG ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 2005; nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã N, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định; trú tại: Thôn 1, xã P, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:*
1. Bà Trần Thị G, sinh năm 1978; vắng mặt.
2. Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 18/9/2023, Phạm Văn T điều khiển xe máy kiểu Wave màu đen, gắn biển số: 17AA-723.60 từ nhà đi lên Hà Nội để tìm việc làm. Đến

khoảng 09 giờ cùng ngày, T đi đến thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, do không có tiền để tiêu xài nên T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe máy đi đến dãy phòng trọ của bà Trần Thị G ở thôn 1, xã P, thành phố Phủ Lý nơi mà trước đây T đã từng thuê trọ để ở nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Tới nơi, T đi vào phòng trọ số 6 là phòng của chị Nguyễn Thị Ngọc L thuê trọ, thấy cửa bên ngoài khóa, quan sát xung quanh không có người nên T đã tháo sợi dây sắt buộc ở yên xe máy ra rồi dùng tay phải cầm đoạn dây sắt chọc vào ổ khóa phá được khóa cửa phòng trọ. T đi vào trong phòng quan sát thấy có 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu HP màu trắng, 01 bộ sạc của máy tính và 01 chuột không dây máy tính để trên bàn học kê gần giường ngủ. T đi đến cầm chiếc máy tính laptop cùng sạc và chuột máy tính bỏ vào balô đang đeo trên lưng, sau đó T đi ra khỏi phòng, khóa lại cửa rồi điều khiển xe máy đi về nhà và đem chiếc máy tính cất giấu trên nóc tủ. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị L đã đến Công an xã P, thành phố Phủ Lý trình báo sự việc. Đến ngày 26/9/2023, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình bị phát giác nên T đã đến đến Công an xã P, thành phố Phủ Lý đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại toàn bộ số tài sản đã trộm cắp của chị L.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm: 01 máy tính laptop nhãn hiệu HP màu trắng, model: 15-da0089TU; 01 chuột máy tính không dây nhãn hiệu DAREU màu trắng; 01 bộ sạc laptop HP 45W; 01 xe máy nhãn hiệu Wave SE3, gắn biển số: 17AA-723.60 và 01 balô màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 04/10/2023, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam kết luận:*"01 laptop nhãn hiệu HP màu trắng, Model: 15-da0089TU, đã qua sử dụng thời điểm định giá 09/2023 có giá 6.000.000 đồng; 01 chuột máy tính không dây nhãn hiệu DAREU màu trắng, đã qua sử dụng dụng thời điểm định giá 09/2023 có giá 53.000 đồng; 01 bộ sạc laptop HP 45W, đã qua sử dụng dụng thời điểm định giá 09/2023 có giá 93.000 đồng"*.

Quá trình điều tra, ngày 04/10/2023 Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc máy tính laptop nhãn hiệu HP, 01 chuột máy tính không dây nhãn hiệu DAREU và 01 bộ sạc laptop HP 45W cho chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-PL ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Văn T về tội:*"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn T, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự:

- Hình phạt chính: Xử phạt Phạm Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng tù.
- Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 05 triệu đồng đến 06 đồng sung vào Ngân sách Nhà nước.
- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Bị hại chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày, xác nhận số tài sản hợp pháp của chị bị Phạm Văn T chiếm đoạt ngày 18/9/2023 tại khu nhà trọ tại thôn 1, xã P,

thành phố Phủ Lý đã được Cơ quan điều tra thu hồi lại toàn bộ và trả lại cho chị, do đó chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đã gây ra cho chị. Về trách nhiệm hình sự, chị đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn T đã khai toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; biên bản chỉ dẫn xác định hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường; biên bản trích xuất, thu giữ dữ liệu hình ảnh camera; kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, của người người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 09 giờ ngày 18/9/2023 tại khu nhà trọ của bà Trần Thị G tại thôn 1, xã P, thành phố Phủ Lý, Phạm Văn T lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của khu nhà trọ trong việc quản lý tài sản đã lén lút đột nhập vào phòng trọ của chị Nguyễn Thị Ngọc L lấy trộm của chị L 01 chiếc máy tính laptop nhãn hiệu HP, 01 chuột máy tính không dây nhãn hiệu DAREU và 01 bộ sạc laptop HP có giá trị tổng cộng là 6.146.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân tốt do chưa có tiền án, tiền sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ Luật Hình sự.

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự giác ra đầu thú; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

5.1. Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, không những gây hậu quả làm thiệt hại về tài sản cho người khác mà còn làm mất trật tự, trị an khu dân cư, tạo nên tâm lý bức xúc, lo ngại trong nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích, đồng thời cũng nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh ngăn chặn, phòng ngừa tội phạm.

5.2. Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ngọc L, Cơ quan điều tra đã thu hồi lại được toàn bộ và trả cho bị hại. Chị L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

7.1. Đối với các vật chứng của vụ án gồm chiếc máy tính laptop nhãn hiệu HP, model: 15-da0089TU; 01 chuột máy tính không dây nhãn hiệu DAREU và 01 bộ sạc laptop HP 45W, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là phù hợp quy định pháp luật nên không đặt ra xem xét.

7.2. Đối với 01 chiếc xe máy, gắn biển số: 17AA-723.60 và 01 chiếc balô, quá trình điều tra đã xác định là những tài sản hợp pháp của bị cáo, được bị cáo sử dụng làm phương tiện, công cụ để thực hiện tội phạm nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các Điều 38, 47, 50, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 329, 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (*một*) balô vải màu đen, không tem mác; 01 (*một*) xe máy nhãn hiệu Wave SE3, gắn biển số: 17AA-723.60, số máy: VHL139FMBVT5118236, số khung: RMNVCBPN4KH018236.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 21/12/2023.

3. Án phí: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Phủ Lý;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo Phạm Văn T;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn